

ĐẶC ĐIỂM CƠ CẤU TỔ CHỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA CÔNG NHÂN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26, KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ – BẮC NINH

Tạ Hữu Hiếu*
Nguyễn Hoàng Hiệp**

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT), kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ đặc điểm cơ cấu tổ chức nghề nghiệp và đánh giá được thực trạng thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26 Khu Công nghiệp Quế Võ – Bắc Ninh, làm cơ sở đề xuất biện pháp phát triển TDTT quần chúng, góp phần phát triển và duy trì thể lực, tái tạo sức lao động cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX).

Từ khóa: Cơ cấu tổ chức nghề nghiệp, thực trạng thể lực, công nhân công ty cổ phần cơ khí số 26, khu công nghiệp Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

Characteristics of occupational organizing structure and physical fitness of workers of Construction Machinery Joint Stock Company No. 26, Que Vo Industrial Park - Bac Ninh

Summary:

Based on the conventional scientific research methods in the field of Physical Education and Sports, the results of the article have clarified the characteristics of occupational organizing structure and assessed the physical fitness of workers of Construction Machinery Joint Stock Company No. 26, Que Vo Industrial Park - Bac Ninh, as a basis for proposing measures to develop mass physical training sports to contribute to the development and maintenance of physical strength, labor regeneration for workers in industrial parks and export processing zones (IZs, EPZs).

Keywords: Occupational organizing structure, physical fitness, workers of Construction Machinery Joint Stock Company No. 26, Que Vo Industrial Park - Bac Ninh Province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khảo sát thực trạng phong trào tập luyện TDTT tại Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh cho thấy, mặc dù hoạt động câu lạc bộ TDTT được đẩy mạnh và có những định hướng, quy chế cụ thể, tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao tạo nên những sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần nâng cao thể lực cho công nhân. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo, quản lý, nâng cao hoạt động TDTT quần chúng tại công ty còn tồn tại một số hạn chế; sự quan tâm của công ty về lĩnh vực này còn chưa đáp ứng được nhu cầu về công tác tổ chức, cán bộ hướng dẫn viên (HDV), cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động TDTT. Đặc biệt, chưa

phát động và tổ chức cho công nhân tham gia tập luyện các bài tập thể dục thực dụng nghề nghiệp, hoạt động tập luyện chủ yếu theo hình thức tự phát, thiếu cơ sở khoa học, kém hiệu quả và chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn công việc lao động của công nhân. Vì vậy, vấn đề cấp bách đặt ra là phải đánh giá đúng thực trạng thể lực của công nhân, tìm ra nguyên nhân và đề xuất được các giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển và duy trì thể lực, tái tạo sức lao động cho công nhân.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm, điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**CN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng cơ cấu tổ chức nghề nghiệp của Công ty cổ phần cơ khí số 26, Quế Võ - Bắc Ninh

1.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công nhân Công ty cổ phần cơ khí số 26, Quế Võ - Bắc Ninh
 Công ty cổ phần cơ khí số 26, Quế Võ - Bắc

Ninh được biên chế gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực khác nhau, có 4 phòng chức năng và 2 nhà máy sản xuất, chế tạo với tổng số 200 cán bộ, công nhân viên chức, người lao động. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công nhân của Công ty được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công nhân Công ty cổ phần cơ khí số 26, Quế Võ - Bắc Ninh

TT	Đơn vị	Nam		Nữ		Tổng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
I	Lao động gián tiếp (Lãnh đạo Cty, các Phòng -Ban)	28	11.47	10	4.09	38	15.56
II	Lao động trực tiếp	186	76.22	20	8.22	206	84.44
1	Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép	52	21.31	8	3.27	60	24.59
2	Nhà máy chế tạo kết cấu thép	33	13.52	7	2.86	40	16.39
3	Đội sản xuất, lắp đặt số 1	40	16.39	0	0	40	16.39
4	Đội sản xuất, lắp đặt số 2	30	12.29	0	0	30	12.29
5	Đội sản xuất, lắp đặt số 3	30	12.29	0	0	30	12.29
6	Nhà ăn công ty	1	0.40	5	2.04	6	2.45
7	Tổng số	214	87.7	30	12.3	244	100

Qua bảng 1 cho thấy: Đội ngũ cán bộ, công nhân, lao động trực tiếp chiếm tỷ lệ lớn (84.44%) so với tổng số đội ngũ cán bộ, công nhân, người lao động trong toàn Công ty cổ phần cơ khí số 26.

Về giới tính, đa số là nam giới (chiếm 87.70% tổng số cán bộ, công nhân; 84.44% công nhân và người lao động trực tiếp sản xuất).

1.2. Thực trạng cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ cán bộ, công nhân, người lao động Công ty cổ phần cơ khí số 26

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng cơ cấu độ tuổi, giới tính của công nhân, người lao động Công ty cổ phần cơ khí số 26. Kết quả thu được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Phân bố cơ cấu độ tuổi của cán bộ, công nhân Công ty Cổ phần cơ khí số 26 không đồng đều về số lượng giữa các lứa tuổi. Công nhân nhóm tuổi từ 31 đến 40 có tỷ lệ cao nhất (96 người), nhóm tuổi từ 21-30 có 58 người; nhóm từ 41-49 có 60 người và nhóm tuổi trên 50 có số lượng ít nhất (30 người).

2. Thực trạng thể lực của nam công nhân Công ty cổ phần Cơ khí số 26

2.1. Lựa chọn các Test đánh giá thực trạng thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26

Để đánh giá thực trạng thể lực của công nhân công ty công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, chúng tôi căn cứ Quy định các Test trong Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 về “Điều tra thể chất và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thể lực chung của người Việt Nam từ 6-60 tuổi/ Theo Quyết định số 09/VKH-QC ngày 21/02/2003 của Viện KHTDĐT”.

Thông qua phân tích, tổng hợp các tài liệu chung và chuyên môn có liên quan, qua thực tế nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia đang trực tiếp làm công tác TDDT, huấn luyện thể thao cho các câu lạc bộ TDDT, các cán bộ khoa học, giảng viên Trường Đại học TDDT Bắc Ninh theo thang đo Likert với 4 mức Rất quan trọng: 4 điểm; Quan trọng: 3 điểm; Bình thường: 2 điểm; Không quan trọng: 1 điểm. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Bảng 2. Thực trạng độ tuổi của công nhân, người lao động Công ty Cổ phần cơ khí số 26 (thời điểm năm 2017)

TT	Độ tuổi	m _i				Σ	%	Σ theo nhóm tuổi
		Nam		Nữ				
		m _i	%	m _i	%			
1	21	6	2.80	0	0	6	2.46	58
2	23	5	2.30	0	0	5	2.05	
3	24	6	2.80	1	3.30	7	2.87	
4	25	4	1.90	1	3.30	5	2.05	
5	26	9	4.20	1	3.30	10	4.10	
6	27	9	4.20	0	0	9	3.69	
7	29	6	2.80	2	6.70	8	3.28	
8	30	5	2.30	3	10.00	8	3.28	
9	31	8	3.70	0	0	8	3.28	96
10	33	11	5.10	1	3.30	12	4.92	
11	34	7	3.30	1	3.30	8	3.28	
12	35	8	3.70	1	3.30	9	3.69	
13	37	10	4.70	2	6.70	12	4.92	
14	38	14	6.50	1	3.30	15	6.15	
15	39	8	3.70	3	10.00	11	4.51	
16	40	21	9.80	0	0	21	8.61	
17	41	8	3.70	0	0	8	3.28	60
18	42	6	2.80	1	3.30	7	2.87	
19	43	6	2.80	1	3.30	7	2.87	
20	44	7	3.30	2	6.70	9	3.69	
21	45	8	3.70	1	3.30	9	3.69	
22	47	5	2.30	2	6.70	7	2.87	
23	48	5	2.30	1	3.30	6	2.46	
24	49	6	2.80	1	3.30	7	2.87	
25	51	6	2.80	1	3.30	7	2.87	30
26	52	8	3.70	2	6.70	10	4.10	
27	53	7	3.30	1	3.30	8	3.28	
28	55	4	1.90	0	0	4	1.64	
29	64	1	0.50	0	0	1	0.41	
Σ		214	87.7	30	12.3	244		

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các test nhằm đánh giá thể lực cho công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26 (n=30)

TT	Test	[4]	[3]	[2]	[1]	Tổng điểm	TB
1	Cân nặng (kg)	6	7	9	8	71	2.37
2	Bật xa tại chỗ (cm)	13	13	3	1	98	3.27
3	Chiều cao đứng (cm)	6	7	9	8	71	2.37
4	Chỉ số BMI (Body Mass Index)	7	7	8	8	73	2.43
5	Lực bóp tay thuận (kg)	6	9	8	7	74	2.47
6	Đéo gập thân (cm)	10	13	5	2	91	3.03
7	Chạy con thoi 4x10m (giây)	6	9	7	9	74	2.47
8	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	6	9	8	7	74	2.47
9	Chạy 30m XPC (s)	11	12	5	2	92	3.07
10	Chỉ số công năng tim (HW)	6	8	8	8	72	2.4
11	Chạy 5 phút tùy sức (m)	14	11	5	0	99	3.3

BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 3 cho thấy: Đề tài lựa chọn 4 test có số điểm trung bình theo thang đo Likert thuộc khoảng [2.5 – 4.0], tức là được đánh giá ở mức độ quan trọng và rất quan trọng bao gồm:

- Test 1: Bật xa tại chỗ có đánh tay (cm)
- Test 2: Dẻo gập thân (cm)
- Test 3: Chạy 30m XPC (s)
- Test 4: Chạy 5 phút tùy sức (m)

Các test trên đảm bảo độ tin cậy cao và có tính thông báo, có thể sử dụng để đánh giá thực trạng thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh.

2.2. Đánh giá thực thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh

Trước khi kiểm tra, chúng tôi tiến hành phân nhóm tuổi của công nhân, việc phân chia các nhóm tuổi để kiểm tra đánh giá thực trạng thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, đề tài đã căn cứ vào kết quả Điều tra thể chất nhân dân của Viện Khoa học TĐTT, Các giá trị thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI để phân bố cơ cấu các độ, nhóm tuổi của đối tượng kiểm tra như sau:

Từ 21-40 tuổi (cứ 2 độ tuổi ghép thành một nhóm tuổi)

Từ 41- 45 tuổi (cứ 5 độ tuổi ghép thành một nhóm tuổi).

Trên cơ sở các test đã được lựa chọn, chúng tôi tiến hành kiểm tra đối với công nhân trực tiếp sản xuất ở 2 nhà máy và 3 đội sản xuất. Do điều kiện công ty hoạt động trên địa bàn tương đối rộng, nhất là các đội sản xuất và xây lắp phải làm việc ở các công trường, nên đề tài tiến hành kiểm tra đối với 150/172 công nhân nam có độ tuổi từ 21 đến 45 làm việc bằng chân tay và điều khiển máy móc. Lãnh đạo 2 nhà máy (6 người), đội trưởng 3 đội sản xuất (3 người), kỹ sư thiết kế, chế tạo, kỹ sư điện, điều khiển tự động hóa, kho (13 người) trong các nhóm tuổi và công nhân Nữ không kiểm tra đánh giá. Kết quả kiểm tra được thể hiện ở bảng 4.

Qua kết quả kiểm tra thể lực của công nhân lao động trực tiếp tại Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, đối chiếu với bảng tiêu chuẩn đánh giá phát triển thể chất của người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi (nam), cho thấy:

Tổ chất sức mạnh: Nhóm lứa tuổi từ 21- 36 đạt tốt; nhóm tuổi từ 37 đến 45 chỉ đạt mức trung bình.

Tổ chất mềm dẻo: Nhóm lứa tuổi từ 21-22 đạt tốt, các nhóm tuổi khác từ 23 đến 34 đạt trung bình, còn lại các nhóm từ 35 đến 45 đạt kém.

Tổ chất sức nhanh: Các nhóm tuổi từ 25-32 đều đạt tốt, các nhóm còn lại đạt trung bình, không có nhóm tuổi nào đạt kém.

Tổ chất sức bền: 100% các nhóm lứa tuổi

Bảng 4. Kết quả kiểm tra thể lực đối với Nam Công nhân lao động trực tiếp tại Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26 (n=150)

Nhóm tuổi	Số người	Bật xa tại chỗ (cm)			Dẻo gập thân (cm)			Chạy 30 m XPC (s)			Chạy tùy sức 5 phút (m)		
		\bar{x}	δ	Cv	\bar{x}	δ	Cv	\bar{x}	δ	Cv	\bar{x}	δ	Cv
21 - 22	6	222	22.5	10	12	1.8	15	5.12	0.91	17.8	860	120	14
23 - 24	11	223	23.1	10.4	11.9	1.9	16	5.17	0.9	17.4	851	122	14.3
25 - 26	10	226	25.3	11.2	11	2.7	24.5	5.18	0.89	17.2	868	121	13.9
27 - 28	9	221	23.9	10.8	11.8	2.1	17.8	5.24	0.93	17.7	844	136	16.1
29 - 30	9	217	24.5	11.3	11.8	1.9	16.1	5.33	0.83	15.6	831	129	15.5
31 - 32	8	213	22.5	10.6	11.5	2.1	18.3	5.41	0.89	16.5	822	139	16.9
33 - 34	15	207	24.5	11.8	11	1.7	15.5	5.57	0.94	16.9	811	123	15.2
35 - 36	8	200	23.9	12	10.7	1.9	17.8	5.99	1.2	20	798	133	16.7
37 - 38	22	193	26.2	13.6	10.4	1.69	16.3	6.2	1.4	22.6	799	140	17.5
39 - 40	23	187	28.2	15.1	10.1	1.88	18.6	6.4	1.6	25	787	135	17.2
41 - 45	29	181	20.5	11.3	9.8	1.92	19.6	6.6	1.9	28.8	781	127	16.3

Bảng 5. So sánh về chỉ tiêu bật xa tại chỗ và dẻo gập thân giữa kết quả ĐTTC nhân dân với công nhân nam công ty cổ phần xây dựng số 26

Tuổi	Bật xa tại chỗ						Dẻo gập thân						t ₁₂	t ₃₄
	KQ ĐTTC nhân dân (1)			Công ty CPXD số 26 (2)			KQ ĐTTC nhân dân (3)			Công ty CPXD số 26 (4)				
	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i		
21 - 22	219	17.91	112	222	22.5	6	9	5.78	112	12	1.8	6	0.39	1.26
23 - 24	212	25.49	120	223	23.1	11	8	5.42	120	11.9	1.9	11	1.37	2.36
25 - 26	196	34.6	181	226	25.3	10	10	6.24	181	11	2.7	10	2.69	0.5
27 - 28	188	32.1	186	221	23.9	9	8	7.34	186	11.8	2.1	9	3.03	1.54
29 - 30	210	22.3	111	217	24.5	9	8	5.69	111	11.8	1.9	9	0.9	1.98
31 - 32	195	19.9	124	213	22.5	8	7	5.51	124	11.5	2.1	8	2.45	2.28
33 - 34	185	25.4	90	207	24.5	15	7	5.38	90	11	1.7	15	3.11	2.83
35 - 36	190	26.5	110	200	23.9	8	8	5.41	110	10.7	1.9	8	1.03	1.39
37 - 38	197	25.2	184	193	26.2	22	7	6.41	184	10.4	1.69	22	0.7	2.47
39 - 40	178	18.6	88	187	28.2	23	2	7.35	88	10.1	1.88	23	1.83	5.2
41 - 45	182	22.3	145	181	20.5	29	3	6.96	145	9.8	1.92	29	0.22	5.19

Bảng 6. So sánh về chỉ tiêu C30m XPC và chạy tùy sức 5 phút giữa kết quả ĐTTC nhân dân với công nhân nam công ty cổ phần xây dựng số 26

Tuổi	C30m XPC						C5p tùy sức						t ₅₆	t ₇₈
	KQ ĐTTC nhân dân (5)			Công ty CPXD số 26 (6)			KQ ĐTTC nhân dân (7)			Công ty CPXD số 26 (8)				
	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i	\bar{x}	$\pm \delta$	m _i		
21 - 22	5.02	0.573	112	5.12	0.91	6	826	98.09	112	860	120	6	0.4	0.82
23 - 24	4.85	0.56	120	5.17	0.9	11	836	121	120	851	122	11	1.71	0.39
25 - 26	5.38	1.06	181	5.18	0.89	10	776	141	181	868	121	10	0.58	2.02
27 - 28	5.88	1.38	186	5.24	0.93	9	768	138	186	844	136	9	1.37	1.61
29 - 30	5.21	0.77	111	5.33	0.83	9	811	120	111	831	129	9	0.45	0.48
31 - 32	5.4	0.51	124	5.41	0.89	8	813	110	124	822	139	8	0.05	0.22
33 - 34	5.4	0.71	90	5.57	0.94	15	780	122	90	811	123	15	0.81	0.91
35 - 36	5.5	1	110	5.99	1.2	8	787	112	110	798	133	8	1.32	0.26
37 - 38	5.5	1.05	184	6.2	1.4	22	784	121	184	799	140	22	2.84	0.54
39 - 40	6.3	1.63	88	6.4	1.6	23	740	106	88	787	135	23	0.26	1.78
41 - 45	5.8	0.87	145	6.6	1.9	29	745	117	145	781	127	29	3.55	1.49

kiểm tra đều đạt trung bình, không có nhóm nào đạt tốt hoặc kém.

Đánh giá chung về thực trạng thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26

Thể lực của công nhân lao động trực tiếp của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, so với tiêu chuẩn đánh giá xếp loại phát triển thể chất của người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi cơ bản được xếp vào loại trung bình. Các tổ chất sức

nhANH, sức mạnh và sức bền đều có kết quả tốt hơn so với kết quả điều tra thể chất nhân dân. Điều đó cho thấy đặc thù nghiệp của công nhân cơ khí luôn đòi hỏi sự nhanh nhẹn, mạnh mẽ và bền bỉ.

Tổ chất mềm dẻo tuy cơ bản đều đạt trung bình nhưng các nhóm tuổi càng cao thì sự dẻo dai càng kém đi, điều đó cho thấy tuổi tác đã ảnh hưởng đến tổ chất mềm dẻo của công nhân



Với định hướng phát triển hợp lý, vấn đề phát triển phong trào TDTT cho công nhân trong các khu công nghiệp đã và đang có những bước phát triển mạnh mẽ (ảnh minh họa)

Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 26.

Qua các bảng 5 và 6 cho thấy thành tích bật xa tại chỗ của các nam công nhân công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 26 tốt hơn kết quả điều tra thể chất nhân dân nói chung ở các lứa tuổi 25-26; 27-28; 31-34. Sự khác biệt này có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất $p < 5\%$; ở nhiều độ tuổi khác có cao hơn nhưng sự khác biệt chưa thực sự có ý nghĩa.

Về chỉ số dẻo gập thân, ở nhiều độ tuổi tốt hơn kết quả điều tra thể chất nhân dân nói chung như 23-24; 31-32; 33-34; 37-38 và đặc biệt ở độ tuổi 39-45 sự khác biệt có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất $p < 0.001$.

Ở chỉ số C30M XPC hầu hết có sự khác biệt không có ý nghĩa, riêng ở lứa tuổi 37-38 và 41-45 là kém hơn so với kết quả điều tra thể chất nhân dân.

Ở chỉ số chạy 5p tùy sức, các độ tuổi hầu hết tương đương, ngoại trừ lứa tuổi 25-26 tốt hơn so với kết quả điều tra thể chất nhân dân.

KẾT LUẬN

1. Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ thực trạng cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ cán bộ, công nhân, người lao động Công ty cổ phần cơ khí số 26 không đồng đều về số lượng giữa các lứa tuổi, đồng nhất ở lứa tuổi 31-40 và ít nhất ở độ tuổi trên 50.

2. Trên cơ sở các test đã lựa chọn đã đánh giá thực thể lực của công nhân Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 26, Khu Công nghiệp Quê Võ - Bắc Ninh. Kết quả cho thấy ở nhiều độ tuổi, các chỉ số thể lực đều cao hơn so với kết quả điều tra thể chất nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Kim Cương (2009), “Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Phạm Tuấn Hiệp (2012), “Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xa, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

3. Đặng Quốc Nam (2006), “Nghiên cứu các giải pháp xã hội hóa nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở Tp Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (1999), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.